

Số: 3242/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2021  
của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hoà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/11/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại công văn số 4803/STC-TCĐT ngày 23 tháng 11 năm 2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2021 của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hoà, chi tiết như sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>
<b>A</b>	<b>DỰ TOÁN THU</b>	<b>10.428.244.706</b>
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>10.428.244.706</b>
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	2.181.656.289
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	4.500.000.000
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn (nếu có) bao gồm các khoản thuế phải nộp	3.746.588.417
5	Nguồn thu hợp pháp khác	
<b>II</b>	<b>Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng</b>	<b>4.712.566.314</b>
<b>III</b>	<b>Nguồn thu sử dụng trong năm (III)=(I)-(II)=B</b>	<b>5.715.678.392</b>

<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI</b>	<b>5.715.678.392</b>
<b>I</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>5.565.678.392</b>
1	Tiền lương	2.257.496.616
	<i>Tiền lương theo chế độ</i>	<i>2.023.998.120</i>
	<i>Dự phòng tăng lương</i>	<i>233.498.1496</i>
2	Tiền công	101.640.000
3	Các khoản phụ cấp lương	9.300.000
4	Các khoản trích nộp theo lương	565.034.820
5	Chi khen thưởng	96.800.000
6	Chi phúc lợi tập thể	25.000.000
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	240.000.000
8	Chi mua vật tư văn phòng	200.000.000
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền	160.000.000
10	Chi hội nghị	10.000.000
11	Chi thanh toán công tác phí	244.800.000
12	Chi thuê mướn	122.000.000
13	Chi đoàn đi công tác tại nước ngoài	
14	Chi đoàn vào	
15	Chi khấu hao tài sản cố định	60.000.000
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	70.000.000
17	Chi phí khác	700.000.000
18	Dự phòng	703.606.956
<b>II</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>150.000.000</b>
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	100.000.000
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	
4	Chi thực hiện tinh giản biên chế (nếu có)	
5	Chi khác	50.000.000

**Điều 2:** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hoà tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Phòng XDNĐ;
- Lưu: VTP, HB, HLe. 9

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**